TRƯỜNG ĐẠI HỌC NÔNG LÂM TPHCM
PHÒNG ĐÀO TẠO

Mã nhận dạng 00632

DANH SÁCH GHI ĐIỂM MÔN HỌC

Học Kỳ 2 - Năm Học 12-13

Môn Học : Mô học (203508) - Số Tín Chỉ: 2 **Ngày Thi :** 24/06/13 Giờ thi: 12g15 - phút Phòng thi M.01 **Nhóm Thi :** Nhóm 03 - Tổ 001 - Đợt 1

STT	Mã SV	Họ và tên		Lớp	Số tờ	Chữ ký SV	Đ1 (%)	Đ2 (40 %)	Điểm thi (60 %)	Điểm tổng kết	Tô đậm vòng tròn cho điểm nguyên	Tô đậm vòng tròn cho điểm thập phân
37	12111051	LÊ THỊ NGỌC	NGÂN	DH12CN	1			8	8	8,0	8	0
38	11112155	VŨ VĂN	NGỌC	DH11TY		V	V		V		0	0
39	11111108	ĐẶNG NGHĨA	NHÂN	DH11CN	1			4	7	5,8	5	8
40	11161043	PHAN TRỌNG	NHÂN	DH11TA	1			3,5	8	6,2	6	2

Số bài: 39 ; Số tờ: 46

Lưu ý: Đ1, Đ2: Điểm thành phần 1,2;
Điểm thi: Điểm thi cuối kỳ.
Điểm thi, Đ1,Đ2 tính thang điểm 10 và đã nhân trọng số

Cán bộ coi thi 1&2

Ngô Hồng phương

Duyệt của Trưởng Bộ môn
(Quản lý môn học)

Võ Thị Trà An

Cán bộ chấm thi 1&2

Ngày 10 tháng 7 năm 2013

Ngô v. Khoa

Nguyễn Văn Nhã

TRƯỜNG ĐẠI HỌC NÔNG LÂM TPHCM
PHÒNG ĐÀO TẠO

Mã nhận dạng 00632

DANH SÁCH GHI ĐIỂM MÔN HỌC

Học Kỳ 2 - Năm Học 12-13

Môn Học : Mô học (203508) - Số Tín Chỉ: 2 **Ngày Thi :** 24/06/13 Giờ thi: 12g15 - phút Phòng thi M.01 **Nhóm Thi :** Nhóm 03 - Tổ 001 - Đợt 1

STT	Mã SV	Họ và tên		Lớp	Số tờ	Chữ ký SV	Đ1 (%)	Đ2 (40%)	Điểm thi (60%)	Điểm tổng kết	Tô đậm vòng tròn cho điểm nguyên	Tô đậm vòng tròn cho điểm thập phân
19	11142051	NGUYỄN THỊ CẨM	HẰNG	DH11DY	2			8	9,5	8,9	8	9
20	11142052	LƯƠNG VĂN	HẬU	DH11DY	1			6,5	3,5	4,7	4	7
21	11161091	NGÔ ĐOÀN	HIẾU	DH11TA	1			7,5	9	8,4	8	4
22	11161031	MAI ĐẠI	HÒA	DH11TA	1			5	6	5,6	5	6
23	10161039	NGUYỄN NGỌC	HÒA	DH10TA	1			8	6	6,8	6	8
24	11112105	NGUYỄN THÁI	HÒA	DH11TY	1			10	7,5	8,5	8	5
25	11161033	LÊ VĂN	HOÀNG	DH11TA	1			8	5	6,2	6	2
26	08111015	LÝ MINH	HOÀNG	DH08CN	1			6,5	5	5,6	5	6
27	12111270	NGUYỄN MẠNH	HỔ	DH12CN	1			5	5	5,0	5	0
28	11142058	NGUYỄN THANH	HUỆ	DH11DY	2			5	8,5	7,1	7	1
29	11161035	BÙI HUỲNH	HUY	DH11TA	1			9	7,5	8,1	8	1
30	12111274	LÊ VĂN	HƯỜNG	DH12CN	2			8,5	7,5	7,9	7	9
31	11111107	NGUYỄN DUY	KHANG	DH11CN	1			2,5	7,5	5,5	5	5
32	11142065	TRƯƠNG THỊ THANH	LAN	DH11DY	1			7,5	8	7,8	7	8
33	11161039	TRIỆU VĂN	LẬP	DH11TA	1			6	6,5	6,3	6	3
34	11111104	NGUYỄN CAO	LẦU	DH11CN	1			2	1	1,4	1	4
35	10161066	NGUYỄN THỊ	LOAN	DH10TA	1			9	5,5	6,9	6	9
36	11161099	NGUYỄN HOÀI	NAM	DH11TA	1			9,5	5,5	7,1	7	1

Số bài: 39; Số tờ: 46

Lưu ý: Đ1, Đ2: Điểm thành phần 1,2;
Điểm thi: Điểm thi cuối kỳ.
Điểm thi, Đ1,Đ2 tính thang điểm 10 và đã nhân trọng số

Cán bộ coi thi 1&2

Ngô Hồng Phương

Duyệt của Trưởng Bộ môn
(*Quản lý môn học*)

Võ Thị Trà An

Cán bộ chấm thi 1&2

Ngày 6 tháng 7 năm 2013

Ng. v. Khoa

Nguyễn Văn Nhã

TRƯỜNG ĐẠI HỌC NÔNG LÂM TPHCM
PHÒNG ĐÀO TẠO

Mã nhận dạng 00632

DANH SÁCH GHI ĐIỂM MÔN HỌC

Học Kỳ 2 - Năm Học 12-13

Môn Học : Mô học (203508) - Số Tín Chỉ: 2 **Ngày Thi :** 24/06/13 Giờ thi: 12g15 - phút Phòng thi M.01 **Nhóm Thi :** Nhóm 03 - Tổ 001 - Đợt 1

STT	Mã SV	Họ và tên		Lớp	Số tờ	Chữ ký SV	Đ1 (%)	Đ2 (40%)	Điểm thi (60%)	Điểm tổng kết	Tô đậm vòng tròn cho điểm nguyên	Tô đậm vòng tròn cho điểm thập phân
1	11161084	HUỲNH THANH	AN	DH11TA	1			6,5	6	6,2	6	2
2	09111001	NGUYỄN THÀNH	AN	DH09CN	1			7,5	5,5	6,3	6	3
3	11142022	VÕ THỊ NGỌC	ANH	DH11DY	1			7	5	5,8	5	8
4	11111003	DƯƠNG VĂN	CHUNG	DH11CN	1			7,5	8	7,8	7	8
5	11111070	ĐẶNG THỊ QUỲNH	DIỄM	DH11CN	2			8	8,5	8,3	8	3
6	11111068	NGUYỄN THỊ THANH	DIỆU	DH11CN	1			5,5	6	5,8	5	8
7	11161087	NGUYỄN TẤN	DOÃN	DH11TA	2			8	9,5	8,9	8	9
8	11111004	NGUYỄN ĐIỀN	DUY	DH11CN	1			8	8	8,0	8	0
9	11112071	VŨ HOÀNG	DUY	DH11TY	1			9,5	1,5	4,7	4	7
10	11111036	ĐỖ TẤN	DƯƠNG	DH11CN	1			5,5	5	5,2	5	2
11	12112104	LÊ THỊ HỒNG	ĐÀO	DH12TY	1			8,5	7,5	7,9	7	9
12	11112079	TRẦN ĐỨC	ĐẠO	DH11TY	1			8,5	6,5	7,3	7	3
13	11111044	DƯƠNG QUỐC	ĐẠT	DH11CN	1			7	3	4,6	4	6
14	12111326	LÊ XUÂN	ĐẠT	DH12CN	2			8,5	9,5	9,1	9	1
15	11112083	NGUYỄN MINH	ĐĂNG	DH11TY	1			7,5	3,5	5,1	5	1
16	11161089	NGUYỄN MINH	ĐĂNG	DH11TA	1			6	6	6,0	6	0
17	11161026	NGUYỄN DANH	GIÁ	DH11TA	2			6	8	7,2	7	2
18	11111007	TRẦN HỮU	HÀ	DH11CN	1			6,5	6	6,2	6	2

Số bài: 19 ; Số tờ: 46

Lưu ý: Đ1, Đ2: Điểm thành phần 1,2;
Điểm thi: Điểm thi cuối kỳ.
Điểm thi, Đ1,Đ2 tính thang điểm 10 và đã nhân trọng số

Cán bộ coi thi 1&2

Ngô Hồng Phương

Duyệt của Trưởng Bộ môn
(Quản lý môn học)

Võ Thị Trà An

Cán bộ chấm thi 1&2

Ngày 10 tháng 7 năm 2013

Nguyễn Văn Nhi

TRƯỜNG ĐẠI HỌC NÔNG LÂM TPHCM
PHÒNG ĐÀO TẠO

Mã nhận dạng 00633

DANH SÁCH GHI ĐIỂM MÔN HỌC

Học Kỳ 2 - Năm Học 12-13

Môn Học : Mô học (203508) - Số Tín Chỉ: 2 **Ngày Thi :** 24/06/13 Giờ thi: 12g15 - phút Phòng thi M.02 **Nhóm Thi :** Nhóm 03 - Tổ 002 - Đợt 1

STT	Mã SV	Họ và tên		Lớp	Số tờ	Chữ ký SV	Đ1 (%)	Đ2 (40%)	Điểm thi (60%)	Điểm tổng kết	Tô đậm vòng tròn cho điểm nguyên	Tô đậm vòng tròn cho điểm thập phân
37	11112238	BÙI VĂN	TƯ	DH11TY	1			0	0	0,0	0	0
38	11161007	PHÙNG TUYẾT	VÂN	DH11TA	1			5,5	5	5,2	5	2
39	11112250	NGUYỄN CÔNG	VINH	DH11TY	1			9,5	6	7,4	7	4

Số bài:.....38.....; Số tờ:.....47.....

Lưu ý: Đ1, Đ2: Điểm thành phần 1,2;
Điểm thi: Điểm thi cuối kỳ.
Điểm thi, Đ1,Đ2 tính thang điểm 10 và đã nhân trọng số

Cán bộ coi thi 1&2

Đặng T X Thiệp

Nguyễn Văn Chánh

Duyệt của Trưởng Bộ môn
(***Quản lý môn học***)

Võ Thị Trà An

Cán bộ chấm thi 1&2

Ngày 10 tháng 7 năm 2013

Nguyễn Văn Khanh

Nguyễn Văn Nhẫn

TRƯỜNG ĐẠI HỌC NÔNG LÂM TPHCM
PHÒNG ĐÀO TẠO

Mã nhận dạng 00633

DANH SÁCH GHI ĐIỂM MÔN HỌC

Học Kỳ 2 - Năm Học 12-13

Môn Học : Mô học (203508) - Số Tín Chỉ: 2 **Ngày Thi :** 24/06/13 Giờ thi: 12g15 - phút Phòng thi M.02 **Nhóm Thi :** Nhóm 03 - Tổ 002 - Đợt 1

STT	Mã SV	Họ và tên		Lớp	Số tờ	Chữ ký SV	Đ1 (%)	Đ2 (%)	Điểm thi (60%)	Điểm tổng kết	Tô đậm vòng tròn cho điểm nguyên	Tô đậm vòng tròn cho điểm thập phân
19	11161057	KIỀN VĂN	THẾ	DH11TA	2			8	6,5	7,1	7	1
20	11142104	NGUYỄN HOÀNG	THI	DH11DY	1			8,5	4,5	4,3	4	3
21	11142163	PHẠM THỊ ÁI	THI	DH11DY	1			6	5	5,5	5	5
22	10161117	ĐÀO THỊ MỸ	THỊNH	DH11TA	2			10	9,5	9,7	9	7
23	10112270	NGUYỄN HOÀNG BẢO	THỊNH	DH11CN	1			8	6,5	7,1	7	1
24	11161080	TRẦN THỊ THANH	THÚY	DH11TA	1			7,5	9	8,4	8	4
25	11161008	BÙI THỊ THỦY	TIÊN	DH11TA	1			7,5	7	7,2	7	2
26	11111030	NGUYỄN PHẠM THỦY	TIÊN	DH11CN	2			8	9	8,6	8	6
27	11161114	NGUYỄN KHƯƠNG	TÍN	DH11TA	1			5,5	9	7,6	7	6
28	11161115	BÙI CÔNG	TỊNH	DH11TA	1			8	4	5,6	5	6
29	11161062	LÊ TRỌNG	TOÀN	DH11TA	1			5	4,5	4,7	4	7
30	11111091	TRẦN QUỐC	TRÌNH	DH11CN	1			5,5	7	6,4	6	4
31	11161068	NGUYỄN ĐỨC	TRỌNG	DH11TA	2			7,5	7	7,2	7	2
32	11111002	TRẦN ĐỨC	TRUNG	DH11CN	2			8	9	8,6	8	6
33	11111094	TRẦN THANH	TÚ	DH11CN	1			3	7,5	5,7	5	7
34	10161141	LÊ MINH	TUẤN	DH10TA	2			9	9	9,0	9	0
35	11111114	TRẦN ANH	TUẤN	DH11CN	1			3	4,5	3,9	3	9
36	11161118	NGUYỄN THANH	TÙNG	DH11TA	1			6,5	8	7,4	7	4

Số bài: 38 ; Số tờ: 47

Lưu ý: Đ1, Đ2: Điểm thành phần 1,2; Điểm thi: Điểm thi cuối kỳ.
Điểm thi, Đ1,Đ2 tính thang điểm 10 và đã nhân trọng số

Cán bộ coi thi 1&2

Đặng TX Thiệp
Nguyễn Văn Chánh

Duyệt của Trưởng Bộ môn
(Quản lý môn học)

Võ Thị Trà An

Cán bộ chấm thi 1&2

Ngày 10 tháng 7 năm 2013

Nguyễn Văn Khoa
Nguyễn Văn Nhã

TRƯỜNG ĐẠI HỌC NÔNG LÂM TPHCM
PHÒNG ĐÀO TẠO

Mã nhận dạng 00633

DANH SÁCH GHI ĐIỂM MÔN HỌC

Học Kỳ 2 - Năm Học 12-13

Môn Học : Mô học (203508) - Số Tín Chỉ: 2 **Ngày Thi :** 24/06/13 Giờ thi: 12g15 - phút Phòng thi M.02 **Nhóm Thi :** Nhóm 03 - Tổ 002 - Đợt 1

STT	Mã SV	Họ và tên		Lớp	Số tờ	Chữ ký SV	Đ1 (%)	Đ2 (20%)	Điểm thi (60%)	Điểm tổng kết	Tô đậm vòng tròn cho điểm nguyên	Tô đậm vòng tròn cho điểm thập phân
1	11111012	LÂM VĂN	NHẤT	DH11CN	1			7	8	7,6	7	6
2	10161079	NGUYỄN HOÀNG	NHU	DH10TA	2			6	7	6,6	6	6
3	10111030	ĐÀM VĂN	NỘI	DH10CN	1			9	5	6,6	6	6
4	11111112	MAI TẤN	PHÁT	DH11CN	1			3	4,5	3,9	3	9
5	11111065	ĐẶNG THẾ	PHONG	DH11CN	1			4	8	6,4	6	4
6	12112178	LÊ HÙNG	PHONG	DH12TY	1			6,5	2	3,8	3	8
7	11161103	CAO HOÀNG Y	PHỤNG	DH11TA	1			8	5	6,2	6	2
8	11161047	TRẦN NGỌC	PHƯƠNG	DH11TA	2			4	6	5,2	5	2
9	11112174	NGUYỄN HỮU	QUANG	DH11TY	1			10	5	7,0	7	0
10	11161105	LÊ TẤN	QUÍ	DH11TA	1			1	8,5	5,5	5	5
~~11~~	~~11112180~~	~~PHẠM ĐÌNH ANH~~	~~QUỐC~~	~~DH11TY~~	1							
12	11111120	HỒ VIẾT	SANG	DH11CN	1			5,5	5	5,2	5	2
13	11142093	VÕ VĂN	SƠN	DH11DY	2			8	9,5	8,9	8	9
14	10161096	ĐOÀN HOÀN	SƠN	DH10TA	1			7,5	5	6,0	6	0
15	11142095	ĐỖ NGỌC	SƠN	DH11DY	1			9,5	9	9,2	9	2
16	11112027	TRẦN THỊ	TÂM	DH11TY	1			5,5	4,5	4,9	4	9
17	11142099	TRẦN THANH	TÂN	DH11DY	1			6,5	2,5	4,1	4	1
18	11161004	ĐỖ THIÊN	THANH	DH11TA	1			5	6,5	5,9	5	9

Số bài: 38 ; Số tờ: 47

Lưu ý: Đ1, Đ2: Điểm thành phần 1,2; Điểm thi: Điểm thi cuối kỳ.
Điểm thi, Đ1,Đ2 tính thang điểm 10 và đã nhân trọng số

Cán bộ coi thi 1&2

Đặng TX Thiệp

Nguyễn Văn Quảng

Duyệt của Trưởng Bộ môn
(Quản lý môn học)

Võ Thị Trà An

Cán bộ chấm thi 1&2

Ngày 10 tháng 7 năm 2013